

Số: 173/QĐ-DBĐHNT

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách trúng tuyển lần 1 Hệ dự bị đại học Năm học 2026 - 2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG NHA TRANG

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học;

Căn cứ Thông tư 44/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyển vào học trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non đối với học sinh hệ dự bị đại học;

Căn cứ Quyết định số 180/QĐ-BD TTG ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương Nha Trang;

Căn cứ Công văn số 3531/BGDĐT-GDPT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Đề án tuyển sinh dự bị đại học năm học 2026 – 2027 của trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-DBĐHNT ngày 01 tháng 9 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương Nha Trang về việc phê duyệt điểm trúng tuyển Hệ dự bị đại học năm học 2026 – 2027;

Theo đề nghị của Hội đồng tuyển sinh tại Tờ trình số 06/TTr-HĐTS ngày 07 tháng 9 năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 465 thí sinh có tên trong danh sách kèm theo trúng tuyển Hệ dự bị đại học Khóa 44 (lần 1) trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương Nha Trang năm học 2026 - 2027.

Điều 2. Những thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện đúng thủ tục nhập học theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Hội đồng Tuyển sinh, các ông (bà) Trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, HĐTS.



★ Lê Phú Thắng



**DANH SÁCH HỒ SƠ TRÚNG TUYỂN LẦN 1
NĂM HỌC 2026-2027**

(Kèm theo Quyết định số 173 /QĐ-DBĐHNT ngày 07 tháng 9 năm 2026 của
Hiệu trưởng trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương Nha Trang)

TT	Mã hồ sơ thủ ký	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Tỉnh /Thành Phố	Tổ hợp môn trúng tuyển
1	TX179	Hoàng Đại An	Nam	16/10/2008	Tày	Đắk Lắk	A00 (Toán, Lý, Hóa)
2	KR058	Kpă Anh	Nam	04/04/2008	Gia Rai	Gia Lai	A00 (Toán, Lý, Hóa)
3	TB265	Đinh Công Anh	Nam	27/01/2008	Mường	Phú Thọ	A00 (Toán, Lý, Hóa)
4	EA029	Lù Bằng Bằng	Nữ	04/02/2008	Tày	Lâm Đồng	A00 (Toán, Lý, Hóa)
5	RM057	Hà Thị Diệu Châu	Nữ	01/03/2008	Thái	Lâm Đồng	A00 (Toán, Lý, Hóa)
6	GC072	U Đình Chiến	Nam	21/01/2008	Sơ Rá	Quảng Ngãi	A00 (Toán, Lý, Hóa)
7	TB227	Kiều Ngọc A Di	Nam	21/09/2008	Chăm	Khánh Hòa	A00 (Toán, Lý, Hóa)
8	TX369	R'Ôksor-Doanh	Nam	19/05/2008	Ja Rai	Gia Lai	A00 (Toán, Lý, Hóa)
9	RX189	Ra Lan Dúy	Nam	29/07/2008	Chăm	Đắk Lắk	A00 (Toán, Lý, Hóa)
10	KA049	Nay H' Duyên	Nữ	16/06/2008	Jrai	Gia Lai	A00 (Toán, Lý, Hóa)
11	KB029	Ksor H' Yên	Nữ	30/03/2008	Gia Rai	Gia Lai	A00 (Toán, Lý, Hóa)
12	GG087	Phạm Nam Hải	Nam	05/11/2008	Thái	Thanh Hóa	A00 (Toán, Lý, Hóa)
13	TX119	Trương Thị Hồng Hải	Nữ	04/06/2008	Mường	Đắk Lắk	A00 (Toán, Lý, Hóa)
14	TX094	H Hân Miô	Nữ	20/07/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	A00 (Toán, Lý, Hóa)
15	TB273	Hoàng Thị Thu Hằng	Nữ	23/01/2008	Nùng	Gia Lai	A00 (Toán, Lý, Hóa)
16	RX273	Hứa Thị Hạnh	Nữ	19/06/2008	Nùng	Lâm Đồng	A00 (Toán, Lý, Hóa)
17	PA087	Pơ Loong San Hiếc	Nam	24/04/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	A00 (Toán, Lý, Hóa)
18	KA067	Rmah H'Nghen	Nữ	17/03/2008	Jrai	Gia Lai	A00 (Toán, Lý, Hóa)
19	KB009	Lương Thị Hoài	Nữ	21/08/2008	Tày	Gia Lai	A00 (Toán, Lý, Hóa)
20	MM002	Lang Thị Thuý Hoài	Nữ	26/02/2008	Thái	Lâm Đồng	A00 (Toán, Lý, Hóa)
21	TX256	Linh Hữu Hoàn	Nam	12/02/2008	Nùng	Lâm Đồng	A00 (Toán, Lý, Hóa)
22	KX152	Siu H' Huế	Nữ	23/03/2008	Jrai	Gia Lai	A00 (Toán, Lý, Hóa)
23	IX153	Huơch	Nữ	01/02/2008	Ba Na	Gia Lai	A00 (Toán, Lý, Hóa)
24	RX215	Ngân Vũ Quanghuy	Nam	10/10/2008	Mường	Lâm Đồng	A00 (Toán, Lý, Hóa)
25	KX110	Đinh Huynh	Nữ	26/07/2007	Ba Na	Gia Lai	A00 (Toán, Lý, Hóa)

TT	Mã hồ sơ thư ký	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Tỉnh /Thành Phố	Tổ hợp môn trúng tuyển
26	KR033	Khoản	Nữ	01/10/2008	Ba Na	Gia Lai	A00 (Toán, Lý, Hóa)
27	EX161	Ksor Thu Kiều	Nữ	17/01/2008	Jrai	Gia Lai	A00 (Toán, Lý, Hóa)
28	EA011	Ksor Klat	Nam	25/12/2008	Jrai	Gia Lai	A00 (Toán, Lý, Hóa)
29	GB102	A - Quốc Lâm	Nam	22/02/2002	Dê	Quảng Ngãi	A00 (Toán, Lý, Hóa)
30	MC126	Yang Lâm	Nam	15/10/2008	Jrai	Gia Lai	A00 (Toán, Lý, Hóa)
31	KA141	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Nữ	16/09/2008	Tày	Gia Lai	A00 (Toán, Lý, Hóa)
32	KM006	Hoàng Thị Mỹ Lệ	Nữ	28/01/2008	Tày	Gia Lai	A00 (Toán, Lý, Hóa)
33	KA138	Siu H' Linh	Nữ	21/07/2008	Gia Rai	Gia Lai	A00 (Toán, Lý, Hóa)
34	RR033	Vi Huyền Linh	Nữ	25/06/2008	Tày	Đắk Lắk	A00 (Toán, Lý, Hóa)
35	RR140	Cầm Thị Khánh Linh	Nữ	24/07/2008	Thái	Đắk Lắk	A00 (Toán, Lý, Hóa)
36	IB101	Siu H' Mai	Nữ	13/05/2008	Jrai	Gia Lai	A00 (Toán, Lý, Hóa)
37	MX199	Zơ Râm Mai	Nữ	31/03/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	A00 (Toán, Lý, Hóa)
38	TM031	Hán Nữ May Mẩn	Nữ	30/04/2008	Chăm	Khánh Hòa	A00 (Toán, Lý, Hóa)
39	TB344	Y Ly Na	Nữ	24/07/2008	Gia Rai	Quảng Ngãi	A00 (Toán, Lý, Hóa)
40	IX060	Lương Thành Nhật Nam	Nam	29/11/2008	Chăm	Khánh Hòa	A00 (Toán, Lý, Hóa)
41	KA107	K'Sor Nanh	Nữ	10/12/2007	Jarai	Gia Lai	A00 (Toán, Lý, Hóa)
42	RR048	H Nhuệ Niê	Nữ	23/12/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	A00 (Toán, Lý, Hóa)
43	PX289	Lê Thế Phương	Nam	19/08/2008	Mường	Đắk Lắk	A00 (Toán, Lý, Hóa)
44	KB176	Nay Thanh Phượng	Nữ	23/12/2008	Jrai	Gia Lai	A00 (Toán, Lý, Hóa)
45	IB125	Bling Thị Phương Anh	Nữ	02/03/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	A00 (Toán, Lý, Hóa)
46	KR054	Ksor H' Quynh	Nữ	12/03/2008	Jrai	Gia Lai	A00 (Toán, Lý, Hóa)
47	IC001	Đinh Thị Thư Sang	Nữ	21/06/2008	Hrê	Quảng Ngãi	A00 (Toán, Lý, Hóa)
48	BX024	Đinh Thị Sân	Nữ	02/02/2007	Ba Na	Gia Lai	A00 (Toán, Lý, Hóa)
49	GB014	Thạch Ngọc Sơn	Nam	29/11/2006	Khome	Vĩnh Long	A00 (Toán, Lý, Hóa)
50	KX073	Ksor Quyết Thắng	Nam	17/03/2008	Jrai	Gia Lai	A00 (Toán, Lý, Hóa)
51	MB115	Nay H'Thảo	Nữ	20/08/2008	Jrai	Gia Lai	A00 (Toán, Lý, Hóa)
52	TC087	Nay Bảo Thi	Nữ	11/05/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	A00 (Toán, Lý, Hóa)
53	KA081	Hoàng Văn Thiện	Nam	13/07/2008	Nùng	Gia Lai	A00 (Toán, Lý, Hóa)
54	MB145	Hoàng Hà Hưng Thịnh	Nam	19/01/2008	Tày	Lâm Đồng	A00 (Toán, Lý, Hóa)

TT	Mã hồ sơ thư ký	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Tỉnh /Thành Phố	Tổ hợp môn trúng tuyển
55	MB221	Rơ Hoàng Mĩ Thơm	Nữ	14/09/2008	Chăm	Đắk Lắk	A00 (Toán, Lý, Hóa)
56	MX066	Phạm Thị Thùy	Nữ	27/12/2007	Xơ Đăng	Quảng Ngãi	A00 (Toán, Lý, Hóa)
57	IC146	Phạm Thủy Tiên	Nữ	13/04/2007	Hrê	Quảng Ngãi	A00 (Toán, Lý, Hóa)
58	pb219	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	17/05/2008	Tày	Quảng Ngãi	A00 (Toán, Lý, Hóa)
59	EX191	Triệu Thị Kiều Trinh	Nữ	14/12/2008	Nùng	Đắk Lắk	A00 (Toán, Lý, Hóa)
60	GG044	Xa Văn Trung	Nam	10/02/2008	Thái	Đắk Lắk	A00 (Toán, Lý, Hóa)
61	TA132	Hoàng Thị Tuyên	Nữ	06/05/2008	Tày	Đắk Lắk	A00 (Toán, Lý, Hóa)
62	MC064	Zơ Râm Thị Hoa Tuyết	Nữ	18/09/2008	Tà Riêng	Đà Nẵng	A00 (Toán, Lý, Hóa)
63	MC073	Hàm Đại Quốc Uy	Nam	21/08/2008	Chăm	Khánh Hòa	A00 (Toán, Lý, Hóa)
64	GG052	Nông Quốc Việt	Nam	05/04/2008	Nùng	Lâm Đồng	A00 (Toán, Lý, Hóa)
65	EX152	Đoàn Thị Ngọc Ánh	Nữ	18/11/2006	Tày	Lâm Đồng	A01 (Toán, Lý, Anh)
66	RX111	Hồ Hoàng Châu	Nam	02/06/2005	Cor	Quảng Ngãi	A01 (Toán, Lý, Anh)
67	KB028	Ksor H' Kim Chi	Nữ	11/03/2008	Gia Rai	Gia Lai	A01 (Toán, Lý, Anh)
68	EA079	H-Danh Niê	Nữ	25/02/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	A01 (Toán, Lý, Anh)
69	GA027	Nay H' Điệp	Nữ	10/12/2008	Gia Rai	Gia Lai	A01 (Toán, Lý, Anh)
70	ZB001	Hoàng Thị Mỹ Dung	Nữ	22/03/2008	Tày	Lâm Đồng	A01 (Toán, Lý, Anh)
71	RX246	Alăng Thị Kha	Nữ	28/07/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	A01 (Toán, Lý, Anh)
72	ZC018	Vũ Thị Lan Anh	Nữ	20/04/2008	Thái	Đắk Lắk	A01 (Toán, Lý, Anh)
73	AC002	Trịnh Thị Lân	Nữ	24/10/2008	Khome	Vĩnh Long	A01 (Toán, Lý, Anh)
74	TX102	H Diệp My Cil	Nữ	26/09/2008	Mnông	Đắk Lắk	A01 (Toán, Lý, Anh)
75	TM028	Đàng Diệp Bảo Nga	Nữ	10/08/2008	Chăm	Khánh Hòa	A01 (Toán, Lý, Anh)
76	RR075	Hoàng Trung Nguyên	Nam	03/08/2008	Nùng	Đắk Lắk	A01 (Toán, Lý, Anh)
77	KX112	Siu Nhân	Nam	10/04/2008	Jrai	Gia Lai	A01 (Toán, Lý, Anh)
78	MX089	Nay Sơn	Nam	31/07/2008	Ja Rai	Gia Lai	A01 (Toán, Lý, Anh)
79	KM013	Ksor Tân	Nam	06/08/2008	Jrai	Gia Lai	A01 (Toán, Lý, Anh)
80	KB008	Lâm Minh Thư	Nữ	27/06/2008	Khome	Vĩnh Long	A01 (Toán, Lý, Anh)
81	TA192	Tiu	Nữ	04/06/2008	Jarai	Gia Lai	A01 (Toán, Lý, Anh)
82	IC029	Đinh Xuân Trịnh	Nam	05/02/2008	Hrê	Quảng Ngãi	A01 (Toán, Lý, Anh)
83	IC059	Đinh Tý Trọng	Nam	02/08/2008	Hrê	Quảng Ngãi	A01 (Toán, Lý, Anh)

TT	Mã hồ sơ thư ký	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Tỉnh /Thành Phố	Tổ hợp môn trúng tuyển
84	RX269	Hiên Thị Hồng Vy	Nữ	29/03/2008	Tà Riêng	Đà Nẵng	A01 (Toán, Lý, Anh)
85	KC087	Nay H' Yang	Nữ	12/10/2008	Jrai	Gia Lai	A01 (Toán, Lý, Anh)
86	EA026	Su A	Nữ	05/02/2008	Ba Na	Gia Lai	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
87	RR062	Y Nhất An Mlô	Nam	27/02/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
88	PX164	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	13/08/2008	Gié Triêng	Đà Nẵng	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
89	RB172	Linh Nguyễn Diệp Anh	Nữ	20/07/2008	Nùng	Đắk Lắk	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
90	RR030	Bế Thị Ngọc Ánh	Nữ	19/02/2008	Tày	Đắk Lắk	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
91	MB219	H Bê Ra Êban	Nữ	23/09/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
92	TB025	Thập Đạo Ha Bi	Nữ	19/12/2008	Chăm	Khánh Hòa	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
93	RB044	Lò Thị Bình	Nữ	24/01/2008	Thái	Đắk Lắk	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
94	PX288	Dương Thế Đại	Nam	09/12/2008	Tày	Đắk Lắk	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
95	EA062	Siu Y Đào	Nữ	24/01/2008	Bahnar	Gia Lai	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
96	pb314	Rcom E Ban Y Đạt	Nam	16/05/2008	Jrai	Gia Lai	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
97	IA063	Lương Sơn Hoàng Gia	Nam	25/02/2008	Ê Đê	Gia Lai	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
98	EX173	Trần Nguyễn Hà	Nữ	26/01/2008	Ta Ôi	Huế	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
99	TX161	Bờ Nướch Lê Hoàng Thiên Hà	Nam	11/09/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
100	ZA046	Ka Hành	Nữ	16/02/2008	K' Ho	Lâm Đồng	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
101	TX317	Quảng Thành Trung Hiếu	Nam	15/04/2008	Chăm	Khánh Hòa	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
102	TR007	Đinh Thị Hinh	Nữ	16/07/2008	Hrê	Quảng Ngãi	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
103	RM064	Y Wăn Ka Hmok	Nam	12/04/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
104	RA042	Ksor Hờ Dim	Nữ	10/07/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
105	EX138	Lượng Đức Hoài	Nam	05/12/2008	Chăm	Khánh Hòa	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
106	MB136	Luân Nguyễn Huy Hoàng	Nam	07/07/2008	Tày	Khánh Hòa	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
107	RR036	Nông Thị Quỳnh Hương	Nữ	02/09/2008	Tày	Đắk Lắk	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
108	IB126	Đinh Thị Huyền	Nữ	24/04/2026	Hrê	Quảng Ngãi	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
109	KA069	Nay Khuyến	Nam	11/11/2008	Jrai	Gia Lai	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
110	EX124	Nguyễn Hoàng Đông Kim	Nữ	14/05/2008	Chăm	Khánh Hòa	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
111	GG043	Hán Hồng Lam	Nữ	24/04/2008	Chăm	Khánh Hòa	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
112	KX125	Ksor Lâm	Nam	13/07/2008	Jarai	Gia Lai	B00 (Toán, Hóa, Sinh)

TT	Mã hồ sơ thư ký	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Tỉnh /Thành Phố	Tổ hợp môn trúng tuyển
113	GK034	Kpă Mỹ Lê	Nữ	24/10/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
114	GB025	Lâm Hà Khánh Linh	Nữ	15/11/2008	Chăm	Khánh Hòa	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
115	PB335	Đinh Y Sư Ly	Nữ	10/06/2005	Ca Dong	Quảng Ngãi	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
116	KX157	Rmah H' Mai Ka	Nữ	16/08/2008	Jrai	Gia Lai	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
117	GB019	H' Ly Na Hmok	Nữ	20/07/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
118	PC046	H Jen Na Mlô	Nữ	20/11/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
119	KX136	Nay H' Ngân	Nữ	01/01/2008	Jarai	Gia Lai	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
120	ZC029	Lục Nguyễn Khôi Nguyên	Nam	07/08/2008	Thái	Lâm Đồng	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
121	GK026	Cao Thị Quỳnh Như	Nữ	16/10/2006	Ra Glai	Khánh Hòa	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
122	MB093	Rơ Mah H' Như	Nữ	11/09/2008	Jrai	Gia Lai	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
123	KR059	Nay Phoran	Nam	10/02/2008	Jrai	Gia Lai	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
124	MM097	Hoàng Thiên Phúc	Nam	21/08/2008	Nùng	Gia Lai	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
125	GG054	H Rô Bi Byă	Nữ	11/03/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
126	ZX035	Yang In Sa Na	Nữ	19/01/2008	K' Ho	Lâm Đồng	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
127	MC157	Rơô Tầy	Nam	01/10/2008	Jrai	Gia Lai	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
128	MA128	Kpă Thach	Nam	05/09/2008	Jarai	Gia Lai	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
129	KX077	Siu Thái	Nam	15/11/2008	Ja Rai	Gia Lai	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
130	PB250	Đinh Thiên Thư	Nữ	04/05/2008	Hrê	Quảng Ngãi	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
131	ZX015	K' Tony Dajang	Nam	05/01/2008	Nộp	Lâm Đồng	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
132	TX121	Lê Thị Bảo Trâm	Nữ	13/03/2008	Thái	Đắk Lắk	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
133	MM056	Lưu Mộng Thu Trinh	Nữ	02/02/2008	Chăm	Khánh Hòa	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
134	TM029	Dương Thị Ánh Tuyền	Nữ	15/12/2008	Chăm	Khánh Hòa	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
135	KK003	Tạ Như Uyên	Nữ	01/01/2008	Chăm	Khánh Hòa	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
136	TX393	Nông Thị Thảo Uyên	Nữ	18/04/2008	Nùng	Đắk Lắk	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
137	KA051	Rmah H' Vân	Nữ	17/10/2008	Ja Rai	Gia Lai	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
138	PC244	Đinh Thuỳ Hải Yến	Nữ	17/07/2008	Hrê	Quảng Ngãi	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
139	RX192	H Yin Niê	Nữ	21/06/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	B00 (Toán, Hóa, Sinh)
140	ZC011	Vi Hồ Nguyên Duy	Nam	09/03/2008	Thái	Lâm Đồng	B03 (Toán, Văn, Sinh)
141	IX066	Nông Thị Mỹ Hạnh	Nữ	20/10/2008	Tày	Gia Lai	B03 (Toán, Văn, Sinh)

TT	Mã hồ sơ thư ký	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Tỉnh /Thành Phố	Tổ hợp môn trúng tuyển
142	px301	Phạm Thị Hượng	Nữ	18/10/2008	Hrê	Quảng Ngãi	B03 (Toán, Văn, Sinh)
143	KA061	Nay H' Kiêu	Nữ	21/05/2008	Ja Rai	Gia Lai	B03 (Toán, Văn, Sinh)
144	PB349	A Kúa	Nam	02/05/2008	Ha-lăng	Quảng Ngãi	B03 (Toán, Văn, Sinh)
145	TX384	Nguyễn Diệu Linh	Nữ	11/07/2008	Kinh	Đà Nẵng	B03 (Toán, Văn, Sinh)
146	pm020	Arêl Thảo My	Nữ	29/08/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	B03 (Toán, Văn, Sinh)
147	GG084	Phạm Thị An Na	Nữ	26/09/2008	Thái	Đắk Lắk	B03 (Toán, Văn, Sinh)
148	TX112	H' Neri Hmôk	Nữ	08/11/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	B03 (Toán, Văn, Sinh)
149	PX210	Nguyễn Lâm Quỳnh Như	Nữ	03/06/2007	Cor	Đà Nẵng	B03 (Toán, Văn, Sinh)
150	pb309	Y Lê Ni	Nữ	31/03/2008	Gia Rai	Quảng Ngãi	B03 (Toán, Văn, Sinh)
151	TX189	Nay Ninh	Nam	26/06/2008	Jarai	Gia Lai	B03 (Toán, Văn, Sinh)
152	pp382	Y Quyền	Nữ	17/08/2008	Xơ Đăng	Quảng Ngãi	B03 (Toán, Văn, Sinh)
153	TC198	Lê Thị Như Quỳnh	Nữ	06/11/2008	Tày	Đắk Lắk	B03 (Toán, Văn, Sinh)
154	RB178	Đinh Trần Ngọc Anh Thư	Nữ	20/08/2008	Hrê	Quảng Ngãi	B03 (Toán, Văn, Sinh)
155	MB209	Đinh Thị Thu Thủy	Nữ	03/03/2008	Ba Na	Gia Lai	B03 (Toán, Văn, Sinh)
156	PX331	Krینگ Thị Thuyền	Nữ	29/06/2008	Gié Triêng	Đà Nẵng	B03 (Toán, Văn, Sinh)
157	RB229	H Trang Trung	Nữ	09/05/2008	Mnông	Đắk Lắk	B03 (Toán, Văn, Sinh)
158	MB215	Nguyễn Văn Trường	Nam	14/05/2008	Chăm	Gia Lai	B03 (Toán, Văn, Sinh)
159	pb365	Zơ Râm Truyền	Nữ	12/01/2008	Tà Riềng	Đà Nẵng	B03 (Toán, Văn, Sinh)
160	PA121	Nguyễn Văn Tú	Nam	08/03/2008	Xơ Đăng	Quảng Ngãi	B03 (Toán, Văn, Sinh)
161	RB045	H Tuyết Ayun	Nữ	12/10/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	B03 (Toán, Văn, Sinh)
162	KA062	Ksor H' Vân	Nữ	06/04/2008	Jrai	Gia Lai	B03 (Toán, Văn, Sinh)
163	IX054	Hồ Thị Việt Quỳnh	Nữ	23/05/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	B03 (Toán, Văn, Sinh)
164	GA041	H Zan Ayun	Nữ	22/08/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	B03 (Toán, Văn, Sinh)
165	MX065	Phùng Bảo Đức	Nam	17/08/2008	Mường	Phú Thọ	B08 (Toán, Sinh, Anh)
166	KA068	Siu H'Nghị	Nữ	30/08/2008	Jrai	Gia Lai	B08 (Toán, Sinh, Anh)
167	BX004	Ka Huyhs	Nữ	04/09/2008	Cơ Ho	Lâm Đồng	B08 (Toán, Sinh, Anh)
168	RX120	H' Kim San Dra Niê	Nữ	19/07/2007	Ê Đê	Đắk Lắk	B08 (Toán, Sinh, Anh)
169	EX111	H Na Ra Êban	Nữ	01/01/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	B08 (Toán, Sinh, Anh)
170	RX219	Trương Nữ Thảo Vân	Nữ	16/09/2008	Chăm	Khánh Hòa	B08 (Toán, Sinh, Anh)

TT	Mã hồ sơ thư ký	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Tỉnh /Thành Phố	Tổ hợp môn trúng tuyển
171	IB129	Bling An Ny	Nữ	01/05/2026	Cơ Tu	Đà Nẵng	C00 (Văn, Sử, Địa)
172	EA034	Nguyễn Hoàng Anh	Nữ	20/01/2008	Mnông	Lâm Đồng	C00 (Văn, Sử, Địa)
173	TB281	Hồ Thị Quỳnh Anh	Nữ	17/06/2008	Ba Na	Gia Lai	C00 (Văn, Sử, Địa)
174	KA044	Đinh Thị Chàng	Nữ	24/11/2008	Ba Na	Gia Lai	C00 (Văn, Sử, Địa)
175	EX109	H Du Ni Mlô	Nữ	24/11/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	C00 (Văn, Sử, Địa)
176	PX143	Hồ Thị Ánh Dương	Nữ	27/09/2008	Co	Quảng Ngãi	C00 (Văn, Sử, Địa)
177	PX128	Zơ Râm Duy	Nam	24/10/2005	Cơ Tu	Đà Nẵng	C00 (Văn, Sử, Địa)
178	PX330	Phạm Thị Nguyễn Giang	Nữ	08/11/2008	Kdong	Đà Nẵng	C00 (Văn, Sử, Địa)
179	MB160	H' Gim Niê	Nữ	03/08/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	C00 (Văn, Sử, Địa)
180	RB129	Lương Bích Hà	Nữ	14/10/2008	Nùng	Đắk Lắk	C00 (Văn, Sử, Địa)
181	TC199	Niê Võ Trúc Hân	Nữ	11/07/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	C00 (Văn, Sử, Địa)
182	IX067	Hà Minh Hằng	Nữ	17/07/2008	Chăm	Khánh Hòa	C00 (Văn, Sử, Địa)
183	KX151	Ksor Hằng	Nữ	29/10/2008	Jrai	Gia Lai	C00 (Văn, Sử, Địa)
184	PB172	A Viết Thị Gia Hạo	Nữ	17/01/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	C00 (Văn, Sử, Địa)
185	KA083	Đinh Thị Thu Hoài	Nữ	04/11/2008	Hrê	Gia Lai	C00 (Văn, Sử, Địa)
186	PA230	Phú Vi Hoài	Nữ	28/07/2008	Chăm	Khánh Hòa	C00 (Văn, Sử, Địa)
187	IB121	Lương Thị Bích Hồng	Nữ	23/08/2008	Thái	Quảng Ngãi	C00 (Văn, Sử, Địa)
188	KC045	Đinh Thị Hồng	Nữ	25/06/2008	Ba Na	Gia Lai	C00 (Văn, Sử, Địa)
189	PA081	Alăng Hứa	Nam	03/01/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	C00 (Văn, Sử, Địa)
190	EX195	Y Huy Niê	Nam	24/11/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	C00 (Văn, Sử, Địa)
191	MX051	Chamaléa Khang	Nam	01/04/2008	Ra Glay	Khánh Hòa	C00 (Văn, Sử, Địa)
192	PX134	Brao Khánh	Nam	08/03/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	C00 (Văn, Sử, Địa)
193	IC079	Y Khương Mlô	Nam	29/05/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	C00 (Văn, Sử, Địa)
194	IC078	H Lân Mlô	Nữ	12/05/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	C00 (Văn, Sử, Địa)
195	pc291	H Lành Kbuôr	Nữ	11/10/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	C00 (Văn, Sử, Địa)
196	GX080	Kpă H' Liên	Nữ	12/02/2008	Gia Rai	Gia Lai	C00 (Văn, Sử, Địa)
197	PX153	Doãn Thị Ngọc Linh	Nữ	25/11/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	C00 (Văn, Sử, Địa)
198	TA398	Kpă H Long	Nữ	04/12/2007	Jrai	Gia Lai	C00 (Văn, Sử, Địa)
199	PX253	Alăng Luận	Nam	03/02/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	C00 (Văn, Sử, Địa)

TT	Mã hồ sơ thư ký	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Tỉnh /Thành Phố	Tổ hợp môn trúng tuyển
200	MM182	Nguyễn Ngọc Lưu Buôn Krong	Nam	31/10/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	C00 (Văn, Sử, Địa)
201	PC067	Đinh Thị Mai Linh	Nữ	28/08/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	C00 (Văn, Sử, Địa)
202	EX135	Tơ Ngôn My Mãn	Nữ	24/05/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	C00 (Văn, Sử, Địa)
203	PC042	La Sô Thị Thảo My	Nữ	26/12/2008	Ba Na	Đắk Lắk	C00 (Văn, Sử, Địa)
204	RA205	Alăng Thị Trà My	Nữ	09/04/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	C00 (Văn, Sử, Địa)
205	TX301	Y Hải Ngọc	Nữ	05/03/2008	Triêng	Quảng Ngãi	C00 (Văn, Sử, Địa)
206	RC147	Avô Hoàng Nguyên	Nam	02/08/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	C00 (Văn, Sử, Địa)
207	PA061	Zơ Rum Nhân	Nam	18/08/2008	Gié Triêng	Đà Nẵng	C00 (Văn, Sử, Địa)
208	MA045	Nguyễn Hà Nhi	Nữ	10/02/2008	Chăm	Khánh Hòa	C00 (Văn, Sử, Địa)
209	pa294	H Yến Nhi Niê	Nữ	27/07/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	C00 (Văn, Sử, Địa)
210	pc307	Lăng Thị Như	Nữ	13/09/2008	Nùng	Quảng Ngãi	C00 (Văn, Sử, Địa)
211	IB128	Coor Thị Y Nhuyễn	Nữ	24/06/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	C00 (Văn, Sử, Địa)
212	EA008	Phan Thị Phương Oanh	Nữ	02/01/2008	Tày	Đắk Lắk	C00 (Văn, Sử, Địa)
213	TC322	Aral Mai Phan	Nam	25/06/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	C00 (Văn, Sử, Địa)
214	EX128	K' Quỳnh	Nam	22/11/2007	Mạ	Lâm Đồng	C00 (Văn, Sử, Địa)
215	EX216	Phạm Xuân Quỳnh	Nam	13/04/2008	Hrê	Quảng Ngãi	C00 (Văn, Sử, Địa)
216	IB183	H'Niê Ra Bkrông	Nữ	01/01/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	C00 (Văn, Sử, Địa)
217	TC321	Ríah Thị Su U	Nữ	22/10/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	C00 (Văn, Sử, Địa)
218	IC036	Hồ Thị Ngân Tâm	Nữ	22/08/2008	Co	Quảng Ngãi	C00 (Văn, Sử, Địa)
219	EX094	Alăng Thị Thảo	Nữ	22/11/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	C00 (Văn, Sử, Địa)
220	EX178	Trần Thị Mỹ Thảo	Nữ	20/11/2008	Mường	Đà Nẵng	C00 (Văn, Sử, Địa)
221	PM004	Hồ Hy Thê	Nữ	11/09/2008	Co	Quảng Ngãi	C00 (Văn, Sử, Địa)
222	EA032	H' Thơ	Nữ	28/04/2008	Mnông	Lâm Đồng	C00 (Văn, Sử, Địa)
223	IC021	Hồ Thị Thơm	Nữ	20/05/2008	Co	Quảng Ngãi	C00 (Văn, Sử, Địa)
224	PA102	Đồng Quảng Hoàng Thông	Nam	19/01/2008	Chăm	Khánh Hòa	C00 (Văn, Sử, Địa)
225	EX098	Phạm Thị Minh Thương	Nữ	20/05/2008	Hrê	Quảng Ngãi	C00 (Văn, Sử, Địa)
226	GC073	Y Phương Thuý	Nữ	31/03/2008	Rơ Măm	Quảng Ngãi	C00 (Văn, Sử, Địa)
227	ZX034	Mai Nữ Thanh Thuý	Nữ	17/04/2008	Chăm	Lâm Đồng	C00 (Văn, Sử, Địa)
228	TB347	Nưng Sang Nai Tiên	Nữ	13/04/2008	Chu Ru	Lâm Đồng	C00 (Văn, Sử, Địa)

TT	Mã hồ sơ thư ký	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Tỉnh /Thành Phố	Tổ hợp môn trúng tuyển
229	PB274	Và Y Tím	Nữ	08/06/2008	H' Mông	Lâm Đồng	C00 (Văn, Sử, Địa)
230	KB048	Nay Toal	Nam	28/04/2008	Ja Rai	Đắk Lắk	C00 (Văn, Sử, Địa)
231	EX217	Đinh Hoàng Ngọc Trâm	Nữ	24/06/2008	Nùng	Đắk Lắk	C00 (Văn, Sử, Địa)
232	GC067	Hồ Thị Ái Trâm	Nữ	20/04/2008	Co	Quảng Ngãi	C00 (Văn, Sử, Địa)
233	TC021	Đinh Thị Thuý Trang	Nữ	18/10/2008	Hrê	Gia Lai	C00 (Văn, Sử, Địa)
234	MC050	Tạ Yên Triết	Nam	24/07/2008	Ra Glay	Khánh Hòa	C00 (Văn, Sử, Địa)
235	EX168	Nông Thị Huyền Trung	Nữ	18/03/2008	Tày	Đắk Lắk	C00 (Văn, Sử, Địa)
236	TB382	Nông Thị Minh Tú	Nữ	05/11/2008	Tày	Đà Nẵng	C00 (Văn, Sử, Địa)
237	GC037	Y Uyên	Nữ	15/10/2008	Rơ Măm	Quảng Ngãi	C00 (Văn, Sử, Địa)
238	KC095	Đinh Thị Uyên	Nữ	11/10/2008	Hrê	Gia Lai	C00 (Văn, Sử, Địa)
239	EX214	Kpă H Van	Nữ	08/05/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	C00 (Văn, Sử, Địa)
240	MB138	Dương Nữ Kim Xuân Viên	Nữ	10/04/2008	Chăm	Khánh Hòa	C00 (Văn, Sử, Địa)
241	EX172	Nay Hờ Xiêng	Nữ	23/08/2007	Ê Đê	Đắk Lắk	C00 (Văn, Sử, Địa)
242	EA010	Nay Xu Rin	Nữ	03/07/2008	Gia Rai	Đắk Lắk	C00 (Văn, Sử, Địa)
243	TX364	Rơ Chăm Hờ Yên	Nữ	22/08/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	C00 (Văn, Sử, Địa)
244	IB206	Hoàng Tuấn Anh	Nam	22/01/2008	Nùng	Gia Lai	C01 (Toán, Văn, Lý)
245	IC174	Nông Thị Hoài Băng	Nữ	24/12/2008	Nùng	Đắk Lắk	C01 (Toán, Văn, Lý)
246	PB180	Hà Phạm Kiều Chi	Nữ	11/08/2008	Thái	Quảng Ngãi	C01 (Toán, Văn, Lý)
247	KA066	Sầm Anh Duy	Nam	26/12/2008	Tày	Gia Lai	C01 (Toán, Văn, Lý)
248	EA042	Trần Thị Kim Huệ	Nữ	14/11/2008	Hrê	Quảng Ngãi	C01 (Toán, Văn, Lý)
249	ZA017	Kpă Y Kiên	Nam	16/07/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	C01 (Toán, Văn, Lý)
250	TX174	Nông Thị Hoa Lâm	Nữ	26/10/2008	Tày	Đắk Lắk	C01 (Toán, Văn, Lý)
251	BX001	Phạm Tô Thuý Linh	Nữ	13/08/2008	Tày	Lâm Đồng	C01 (Toán, Văn, Lý)
252	TX376	Hán Văn Long	Nam	18/03/2008	Chăm	Khánh Hòa	C01 (Toán, Văn, Lý)
253	PB190	Đỗ Thị Yến Nhi	Nữ	19/10/2008	Kinh	Quảng Ngãi	C01 (Toán, Văn, Lý)
254	MX087	Rơ Chăm Phư	Nữ	24/07/2008	Jrai	Gia Lai	C01 (Toán, Văn, Lý)
255	IB099	Trần Văn Tài	Nam	18/01/2008	Dao	Đắk Lắk	C01 (Toán, Văn, Lý)
256	RX125	Thi Thị Ngọc Thẩm	Nữ	01/09/2008	Nùng	Đắk Lắk	C01 (Toán, Văn, Lý)
257	KB024	Đinh Thị Thuý	Nữ	16/06/2008	Ba Na	Gia Lai	C01 (Toán, Văn, Lý)

TT	Mã hồ sơ thư ký	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Tỉnh /Thành Phố	Tổ hợp môn trúng tuyển
258	TC077	Nguyễn Thị Thuý	Nữ	18/12/2008	Mường	Đắk Lắk	C01 (Toán, Văn, Lý)
259	IX167	Kpá Mlô Ti Na	Nữ	11/12/2008	Chăm	Đắk Lắk	C01 (Toán, Văn, Lý)
260	KB030	Hồ Như Ý	Nữ	04/02/2008	Ba Na	Gia Lai	C01 (Toán, Văn, Lý)
261	GB031	Siu H Yim	Nữ	29/04/2008	Jrai	Gia Lai	C01 (Toán, Văn, Lý)
262	KA035	Ksor H' Bé	Nữ	02/09/2008	Jrai	Gia Lai	C02 (Toán, Văn, Hóa)
263	GB092	Y Đào	Nữ	14/02/2008	Xơ Đăng	Quảng Ngãi	C02 (Toán, Văn, Hóa)
264	MA030	Đoàn Nguyễn Thu Hạ	Nữ	19/07/2008	Chăm	Lâm Đồng	C02 (Toán, Văn, Hóa)
265	PC251	Nguyễn Tùng Long	Nam	31/10/2008	Ha-lăng	Quảng Ngãi	C02 (Toán, Văn, Hóa)
266	TX187	Lý Thị Tổ Như	Nữ	26/01/2008	Tày	Đắk Lắk	C02 (Toán, Văn, Hóa)
267	GG066	Lê Xuân Quỳnh	Nữ	16/11/2008	Tày	Khánh Hòa	C02 (Toán, Văn, Hóa)
268	MM226	Alăng Thị Kim San	Nữ	08/03/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	C02 (Toán, Văn, Hóa)
269	TB354	H' Bích Thuý	Nữ	29/06/2008	Mnông	Lâm Đồng	C02 (Toán, Văn, Hóa)
270	RX200	La Lan Tứ	Nam	09/07/2008	Chăm	Đắk Lắk	C02 (Toán, Văn, Hóa)
271	EX213	Đinh Thị Hồng Vy	Nữ	23/04/2008	Ba Na	Gia Lai	C02 (Toán, Văn, Hóa)
272	TG361	Triệu Chi An	Nam	28/04/2008	Nùng	Khánh Hòa	C03 (Toán, Văn, Sử)
273	IX052	Hồ Hoàng Anh	Nam	01/09/2008	Gié Triêng	Đà Nẵng	C03 (Toán, Văn, Sử)
274	RA072	Lý Hồng Anh	Nam	24/09/2008	Dao	Đắk Lắk	C03 (Toán, Văn, Sử)
275	TB362	Hồ Nguyễn Diễm Bằng	Nữ	30/07/2008	Ka Dong	Đà Nẵng	C03 (Toán, Văn, Sử)
276	TB311	H' Bích	Nữ	19/01/2008	Mơng	Lâm Đồng	C03 (Toán, Văn, Sử)
277	px298	Y Bluyen	Nữ	10/05/2008	Giê-triêng	Quảng Ngãi	C03 (Toán, Văn, Sử)
278	EA007	H Bươn Niê	Nữ	20/07/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	C03 (Toán, Văn, Sử)
279	pc293	H Chê Rim Ayun	Nữ	23/06/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	C03 (Toán, Văn, Sử)
280	IC005	Hồ Thị Linh Chi	Nữ	24/11/2008	Co	Quảng Ngãi	C03 (Toán, Văn, Sử)
281	GK011	Kha Đức Chí	Nam	06/12/2008	Thái	Nghệ An	C03 (Toán, Văn, Sử)
282	MB212	Nguyễn Thanh Thị Bích Diễm	Nữ	19/10/2008	Chăm	Gia Lai	C03 (Toán, Văn, Sử)
283	TX181	H Diễm Mi Niê	Nữ	13/08/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	C03 (Toán, Văn, Sử)
284	TX176	Hoàng Đăng Dương	Nam	02/10/2008	Tày	Đắk Lắk	C03 (Toán, Văn, Sử)
285	PB341	Hồ Minh Duy	Nam	14/04/2008	Co	Quảng Ngãi	C03 (Toán, Văn, Sử)
286	PC136	Bling Thị Linh Giang	Nữ	16/10/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	C03 (Toán, Văn, Sử)

TT	Mã hồ sơ thư ký	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Tỉnh /Thành Phố	Tổ hợp môn trúng tuyển
287	RB128	H Ngel Mlô	Nữ	06/12/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	C03 (Toán, Văn, Sử)
288	KM025	Siu - Ha Li	Nữ	11/07/2008	Jarai	Gia Lai	C03 (Toán, Văn, Sử)
289	PB320	Hồ Trung Hiếu	Nam	26/06/2008	Co	Quảng Ngãi	C03 (Toán, Văn, Sử)
290	TX118	Đinh Trúc Anh Hoa	Nữ	26/01/2008	Mường	Đắk Lắk	C03 (Toán, Văn, Sử)
291	PB191	Đinh Văn Hoài	Nam	20/02/2008	Hrê	Quảng Ngãi	C03 (Toán, Văn, Sử)
292	RA093	H Huông Niê	Nữ	11/07/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	C03 (Toán, Văn, Sử)
293	PB332	Y Khâm	Nữ	30/10/2008	Ha-lăng	Quảng Ngãi	C03 (Toán, Văn, Sử)
294	px299	A Minh Khôi	Nam	20/08/2008	Triêng	Quảng Ngãi	C03 (Toán, Văn, Sử)
295	TX059	Đinh Anh Kiệt	Nam	16/09/2008	Chứt	Đắk Lắk	C03 (Toán, Văn, Sử)
296	TC076	Y Ky Ktla	Nam	17/11/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	C03 (Toán, Văn, Sử)
297	IC080	Đinh Kỳ	Nam	16/07/2008	Gié Triêng	Đà Nẵng	C03 (Toán, Văn, Sử)
298	IX203	Hồ Thanh Kỹ	Nam	15/07/2008	Co	Quảng Ngãi	C03 (Toán, Văn, Sử)
299	MA016	H' Lê Sa Kpor	Nữ	27/04/2008	Mnông	Lâm Đồng	C03 (Toán, Văn, Sử)
300	EX102	Kiều Nữ Ngọc Linh	Nữ	16/09/2008	Chăm	Khánh Hòa	C03 (Toán, Văn, Sử)
301	GA077	Cao Thị Thùy Linh	Nữ	24/07/2008	Ra Glay	Khánh Hòa	C03 (Toán, Văn, Sử)
302	TB386	Hiên Luân	Nam	09/03/2005	Gié Triêng	Đà Nẵng	C03 (Toán, Văn, Sử)
303	IC147	Hồ Thị Lưu	Nữ	19/01/2008	Co	Quảng Ngãi	C03 (Toán, Văn, Sử)
304	EX175	Alăng Vận May Ly	Nữ	21/11/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	C03 (Toán, Văn, Sử)
305	TX145	Blúp Thị Ly	Nữ	08/09/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	C03 (Toán, Văn, Sử)
306	RX168	Bơ Ju Kiều Mi	Nữ	07/04/2008	Chu Ru	Lâm Đồng	C03 (Toán, Văn, Sử)
307	MX173	A Viết Mừng	Nam	27/11/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	C03 (Toán, Văn, Sử)
308	TX143	Hồ Huyền Thảo My	Nữ	08/10/2008	Co	Quảng Ngãi	C03 (Toán, Văn, Sử)
309	IC050	Hồ Thị Na	Nữ	16/02/2008	Co	Quảng Ngãi	C03 (Toán, Văn, Sử)
310	TB014	Y Lê Ly Na	Nữ	06/03/2008	Sơ Rá	Quảng Ngãi	C03 (Toán, Văn, Sử)
311	TX186	Lộc Thị Ngân	Nữ	02/03/2008	Nùng	Đắk Lắk	C03 (Toán, Văn, Sử)
312	PK024	H Nghinh Kbuôr	Nữ	30/04/2007	Ê Đê	Lâm Đồng	C03 (Toán, Văn, Sử)
313	TA298	Đinh Thị Kim Nguyệt	Nữ	22/05/2008	Ba Na	Gia Lai	C03 (Toán, Văn, Sử)
314	MX080	Đạo Mai Xuân Nhi	Nữ	08/08/2008	Chăm	Khánh Hòa	C03 (Toán, Văn, Sử)
315	PB342	Y Ngọc Nhi	Nữ	02/09/2008	Triêng	Quảng Ngãi	C03 (Toán, Văn, Sử)

TT	Mã hồ sơ thư ký	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Tỉnh /Thành Phố	Tổ hợp môn trúng tuyển
316	KB173	Đinh Thị Nhiệt	Nữ	13/01/2008	Ba Na	Gia Lai	C03 (Toán, Văn, Sử)
317	IC044	Hồ Thị Quỳnh Như	Nữ	15/08/2008	Co	Quảng Ngãi	C03 (Toán, Văn, Sử)
318	RX281	Hóih Thị Nương	Nữ	15/11/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	C03 (Toán, Văn, Sử)
319	PA075	Bhờ Nướch Phi	Nam	09/11/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	C03 (Toán, Văn, Sử)
320	EB230	Đỗ Thị Hồng Phú	Nữ	05/09/2008	Thái	Lào Cai	C03 (Toán, Văn, Sử)
321	EX130	La Nhật Lễ Quyên	Nữ	28/07/2008	Chăm	Khánh Hòa	C03 (Toán, Văn, Sử)
322	PX238	Hồ Thị Mạnh Quỳnh	Nữ	08/05/2008	Co	Quảng Ngãi	C03 (Toán, Văn, Sử)
323	TC201	Cao Nữ Hồng San	Nữ	13/04/2008	Chứt	Đắk Lắk	C03 (Toán, Văn, Sử)
324	MX081	Hán Nữ Hoa Sen	Nữ	15/04/2008	Chăm	Khánh Hòa	C03 (Toán, Văn, Sử)
325	RB196	H Su Ny Byă	Nữ	28/09/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	C03 (Toán, Văn, Sử)
326	IX169	Rơ Mah H' Thi	Nữ	20/08/2008	Jrai	Gia Lai	C03 (Toán, Văn, Sử)
327	PX119	A Thiểu	Nam	28/10/2008	Gia Rai	Quảng Ngãi	C03 (Toán, Văn, Sử)
328	EX207	Ka' Thuân	Nữ	19/02/2008	Nộp	Lâm Đồng	C03 (Toán, Văn, Sử)
329	EX206	Alăng Thị Thủy	Nữ	23/06/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	C03 (Toán, Văn, Sử)
330	EX167	Đinh Thị Tiên	Nữ	13/03/2008	Ca Dong	Quảng Ngãi	C03 (Toán, Văn, Sử)
331	TC387	Brôl Toán	Nam	28/05/2026	Gié Triêng	Đà Nẵng	C03 (Toán, Văn, Sử)
332	BC008	Ka Trăn	Nữ	17/01/2008	Cơ Ho	Lâm Đồng	C03 (Toán, Văn, Sử)
333	II213	Y Trinh	Nữ	18/03/2008	Hrê	Quảng Ngãi	C03 (Toán, Văn, Sử)
334	TX195	R'Ô Hiao H' Trinh	Nữ	13/10/2026	Jrai	Gia Lai	C03 (Toán, Văn, Sử)
335	GC040	Pinăng Trọng	Nam	26/12/2008	Ra Glai	Khánh Hòa	C03 (Toán, Văn, Sử)
336	TX182	Nông Minh Tú	Nam	30/06/2008	Nùng	Đắk Lắk	C03 (Toán, Văn, Sử)
337	TB394	Tài Quốc Tuấn	Nam	26/08/2008	Chăm	Khánh Hòa	C03 (Toán, Văn, Sử)
338	MB135	Cao Thị Kim Tuệ	Nữ	04/12/2008	Ra Glay	Khánh Hòa	C03 (Toán, Văn, Sử)
339	TX379	Đàm Văn Tuyên	Nam	08/01/2008	Tày	Đắk Lắk	C03 (Toán, Văn, Sử)
340	pb310	Y Bạch Tuyết	Nữ	22/11/2008	Ca Dong	Quảng Ngãi	C03 (Toán, Văn, Sử)
341	IA132	Phạm Thị Thủy Vân	Nữ	13/08/2008	Hrê	Quảng Ngãi	C03 (Toán, Văn, Sử)
342	px300	Đinh Thị Ngọc Vi	Nữ	21/06/2008	Hrê	Quảng Ngãi	C03 (Toán, Văn, Sử)
343	MX196	Hồng Vương Niê	Nữ	22/01/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	C03 (Toán, Văn, Sử)
344	MC190	H' Lê Vy Bkrông	Nữ	22/06/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	C03 (Toán, Văn, Sử)

TT	Mã hồ sơ thư ký	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Tỉnh /Thành Phố	Tổ hợp môn trúng tuyển
345	PB197	Y Un Vy	Nữ	12/08/2008	Gié Triêng	Quảng Ngãi	C03 (Toán, Văn, Sử)
346	TX171	Phùng Thảo Vy	Nữ	29/12/2008	Thổ	Đắk Lắk	C03 (Toán, Văn, Sử)
347	TX377	La Thị Thảo Vy	Nữ	24/07/2008	Tày	Đắk Lắk	C03 (Toán, Văn, Sử)
348	IB182	Thị Li Xa	Nữ	28/12/2008	Mnông	Lâm Đồng	C03 (Toán, Văn, Sử)
349	RA207	Hà Thị My Anh	Nữ	02/07/2008	T' Rin	Khánh Hòa	C04 (Toán, Văn, Địa)
350	EX085	Lê Mô Hoà Ánh	Nữ	20/12/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	C04 (Toán, Văn, Địa)
351	KB011	Đinh Thị Cum	Nữ	05/05/2007	Bahnar	Gia Lai	C04 (Toán, Văn, Địa)
352	PB158	Brao Thị Diễm	Nữ	02/01/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	C04 (Toán, Văn, Địa)
353	BA019	Hiên Trần Giang	Nam	27/04/2008	Tà Riềng	Đà Nẵng	C04 (Toán, Văn, Địa)
354	PB247	Vi Thị Hoài	Nữ	17/07/2008	Mường	Quảng Ngãi	C04 (Toán, Văn, Địa)
355	PC269	Hoàng Lý Ngọc Kim	Nữ	13/09/2008	Tày	Lâm Đồng	C04 (Toán, Văn, Địa)
356	ZC048	Rơ Ông K' Kỳ	Nữ	09/10/2008	Cil	Lâm Đồng	C04 (Toán, Văn, Địa)
357	RA089	Alê Thị Lễ	Nữ	28/01/2008	Chăm	Đắk Lắk	C04 (Toán, Văn, Địa)
358	IC136	Đinh Thị Mỹ Lệ	Nữ	22/09/2008	Hrê	Quảng Ngãi	C04 (Toán, Văn, Địa)
359	TC388	Lý Gia Lin	Nam	14/08/2008	Tày	Đà Nẵng	C04 (Toán, Văn, Địa)
360	MC179	H' Phương Linh Êban	Nữ	19/11/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	C04 (Toán, Văn, Địa)
361	PX126	Alăng Thị Kim Loan	Nữ	28/01/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	C04 (Toán, Văn, Địa)
362	KB042	Rô H' Lương	Nữ	30/01/2007	Gia Rai	Gia Lai	C04 (Toán, Văn, Địa)
363	TX126	Trần Kpá Kric Na	Nữ	06/05/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	C04 (Toán, Văn, Địa)
364	KB190	Đồng Văn Nam	Nam	11/02/2008	Chăm	Khánh Hòa	C04 (Toán, Văn, Địa)
365	EX149	H' Nha Niê	Nữ	28/02/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	C04 (Toán, Văn, Địa)
366	KC014	Siu H' Nhi	Nữ	19/02/2008	Jrai	Gia Lai	C04 (Toán, Văn, Địa)
367	RB060	Nay H' Như	Nữ	10/06/2008	Gia Rai	Gia Lai	C04 (Toán, Văn, Địa)
368	TB048	Châu Nữ Hà Ni	Nữ	16/06/2007	Chăm	Khánh Hòa	C04 (Toán, Văn, Địa)
369	PB159	Nguyễn Thị Ngọc Phương	Nữ	25/07/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	C04 (Toán, Văn, Địa)
370	PA078	Lê Thị Bích An	Nữ	01/09/2008	Gié Triêng	Đà Nẵng	C04 (Toán, Văn, Địa)
371	PX281	Alăng Thị Như Quỳnh	Nữ	13/01/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	C04 (Toán, Văn, Địa)
372	TX056	Nguyễn Văn Thắng	Nam	03/01/2008	Kinh	Đắk Lắk	C04 (Toán, Văn, Địa)
373	EA037	Nay Hờ Thanh	Nữ	21/08/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	C04 (Toán, Văn, Địa)



TT	Mã hồ sơ thư ký	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Tỉnh /Thành Phố	Tổ hợp môn trúng tuyển
374	PX280	Bnướcch Thị Thảo	Nữ	30/08/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	C04 (Toán, Văn, Địa)
375	IB127	Cơlầu Thị Bảo Thi	Nữ	03/01/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	C04 (Toán, Văn, Địa)
376	EX112	Y Thiết	Nữ	15/06/2007	Xơ Đăng	Quảng Ngãi	C04 (Toán, Văn, Địa)
377	TB326	Trương Hồ K Thơ	Nữ	06/04/2026	Kor	Quảng Ngãi	C04 (Toán, Văn, Địa)
378	EX164	Tơ Ngôn Anh Thư	Nữ	01/02/2008	Gié Triêng	Đà Nẵng	C04 (Toán, Văn, Địa)
379	PC043	So Hờ Thúy	Nữ	29/11/2008	Chăm	Đắk Lắk	C04 (Toán, Văn, Địa)
380	RA074	Niê Hờ Thúy	Nữ	10/09/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	C04 (Toán, Văn, Địa)
381	PB235	Liêng Jrang K Thỷ	Nữ	31/07/2008	Cil	Lâm Đồng	C04 (Toán, Văn, Địa)
382	PR016	Nguyễn Thị Thảo Tiên	Nữ	12/07/2008	Xơ Đăng	Đà Nẵng	C04 (Toán, Văn, Địa)
383	PX117	Ngọc Y Trúc	Nữ	25/12/2008	Ka Dong	Quảng Ngãi	C04 (Toán, Văn, Địa)
384	PX115	Y Uyên	Nữ	02/09/2008	Xơ Đăng	Quảng Ngãi	C04 (Toán, Văn, Địa)
385	PX157	Bhnướcch Thị Thảo Vy	Nữ	18/10/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	C04 (Toán, Văn, Địa)
386	RC008	Hoàng Đình Đức Duy	Nam	28/10/2008	Tày	Đắk Lắk	C14 (Toán, Văn, GDKTPL)
387	TB278	Nay H' Luy	Nữ	28/04/2008	Jrai	Gia Lai	C14 (Toán, Văn, GDKTPL)
388	EX126	Mã Phương Hoài	Nữ	25/04/2008	Chăm	Khánh Hòa	C14 (Toán, Văn, GDKTPL)
389	TB247	Dương Thị Hoa Lê	Nữ	11/01/2008	Tày	Đắk Lắk	C14 (Toán, Văn, GDKTPL)
390	PA092	Ka Ring Thị Linh	Nữ	04/01/2008	Tà Riêng	Đà Nẵng	C14 (Toán, Văn, GDKTPL)
391	TA334	Đinh Thị Nhật	Nữ	22/11/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	C14 (Toán, Văn, GDKTPL)
392	IX185	Nay Thuru	Nam	16/08/2008	Jrai	Gia Lai	C14 (Toán, Văn, GDKTPL)
393	EX219	Lê Thị Thủy Tiên	Nữ	18/11/2008	Ba Na	Gia Lai	C14 (Toán, Văn, GDKTPL)
394	IC076	Triệu Thị Thủy Trang	Nữ	18/11/2008	Dao	Đắk Lắk	C14 (Toán, Văn, GDKTPL)
395	pc306	Hồ Thị Thiên Uyên	Nữ	03/07/2007	Co	Quảng Ngãi	C14 (Toán, Văn, GDKTPL)
396	MC127	Nguyễn Anh Vũ	Nam	26/07/2008	Tày	Gia Lai	C14 (Toán, Văn, GDKTPL)
397	TB243	Ksor H' Ana	Nữ	24/08/2026	Jrai	Gia Lai	C19 (Văn, Sử, GDKTPL)
398	PX252	Hiền Thị Tuyết Anh	Nữ	12/05/2008	Gié-triêng	Đà Nẵng	C19 (Văn, Sử, GDKTPL)
399	RX259	C Lâu Minh Chiến	Nam	30/03/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	C19 (Văn, Sử, GDKTPL)
400	EX119	Ngư Quang Du	Nam	25/07/2008	Chăm	Khánh Hòa	C19 (Văn, Sử, GDKTPL)
401	IX053	Poloong Hiếu	Nam	06/03/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	C19 (Văn, Sử, GDKTPL)
402	KA106	Ralan Hoa	Nữ	15/05/2008	Jrai	Gia Lai	C19 (Văn, Sử, GDKTPL)

TT	Mã hồ sơ thư ký	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Tỉnh /Thành Phố	Tổ hợp môn trúng tuyển
403	pb295	Hoàng Thị Mai Hương	Nữ	16/01/2008	Tày	Đắk Lắk	C19 (Văn, Sử, GDKTPL)
404	GG049	La Nhật Ly	Nữ	02/04/2008	Nùng	Lâm Đồng	C19 (Văn, Sử, GDKTPL)
405	PP240	Mai Lâm Kha Ly	Nữ	08/12/2008	Chăm	Lâm Đồng	C19 (Văn, Sử, GDKTPL)
406	ZC016	Ka' Ly	Nữ	10/07/2008	Cơ Ho	Lâm Đồng	C19 (Văn, Sử, GDKTPL)
407	IA160	Phạm Thị Y Mơ	Nữ	24/05/2008	Hrê	Quảng Ngãi	C19 (Văn, Sử, GDKTPL)
408	RB211	Trần Diễm Hiền My	Nữ	10/04/2008	Cơ Tu	Huế	C19 (Văn, Sử, GDKTPL)
409	pc047	Đinh Bảo Nam	Nam	05/11/2008	Chứt	Đắk Lắk	C19 (Văn, Sử, GDKTPL)
410	RX260	Phơ Loong Ô	Nam	23/06/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	C19 (Văn, Sử, GDKTPL)
411	TB249	Nay Y Quốc	Nam	26/02/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	C19 (Văn, Sử, GDKTPL)
412	MM001	Ka Sếp	Nữ	11/12/2008	Châu Mạ	Lâm Đồng	C19 (Văn, Sử, GDKTPL)
413	PA063	Hồ Đình Thanh Trí	Nam	01/04/2008	Ca Dong	Đà Nẵng	C19 (Văn, Sử, GDKTPL)
414	EX188	Trần Nguyễn Kiều Trinh	Nữ	17/04/2008	Ca Dong	Đà Nẵng	C19 (Văn, Sử, GDKTPL)
415	PX069	Brao Thị Kim Trúc	Nữ	29/06/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	C19 (Văn, Sử, GDKTPL)
416	TC138	Hồ Văn Trung	Nam	08/08/2008	Mnông	Đà Nẵng	C19 (Văn, Sử, GDKTPL)
417	GG020	Hồ Siêu Cẩm Tú	Nữ	06/01/2008	Chăm	Đắk Lắk	C19 (Văn, Sử, GDKTPL)
418	EX212	Long Đình Kha Tường	Nữ	24/01/2008	Cil	Lâm Đồng	C19 (Văn, Sử, GDKTPL)
419	TB395	Đinh Thị Lang Anh	Nữ	27/11/2008	Ba Na	Gia Lai	D01 (Toán, Văn, Anh)
420	RB216	Hoàng Minh Đạt	Nam	23/09/2008	Nùng	Gia Lai	D01 (Toán, Văn, Anh)
421	PA108	Hán Ngọc Linh Đoàn	Nữ	26/05/2008	Chăm	Khánh Hòa	D01 (Toán, Văn, Anh)
422	MX176	Nay H' Jan Ni	Nữ	11/09/2007	Jrai	Gia Lai	D01 (Toán, Văn, Anh)
423	IX057	Lưu Phúc Lâm	Nam	16/11/2008	Chăm	Khánh Hòa	D01 (Toán, Văn, Anh)
424	GX104	Hồ Thị Hà Linh	Nữ	08/07/2008	Pa Cô	Huế	D01 (Toán, Văn, Anh)
425	ZC027	R'Ông Ru Miê	Nữ	31/03/2008	Chil	Lâm Đồng	D01 (Toán, Văn, Anh)
426	KR038	Tôn Thị Zu Na	Nữ	10/09/2008	Chu Ru	Lâm Đồng	D01 (Toán, Văn, Anh)
427	TB353	Hồ Thị Nương	Nữ	16/06/2007	Co	Quảng Ngãi	D01 (Toán, Văn, Anh)
428	IB095	Y Nàng Phiếu	Nữ	09/03/2008	Hlăng	Quảng Ngãi	D01 (Toán, Văn, Anh)
429	TC135	Zơ Râm Nguyễn Hà Phương	Nữ	09/02/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	D01 (Toán, Văn, Anh)
430	PA060	Trần Vinh Quang	Nam	21/07/2008	Tày	Lâm Đồng	D01 (Toán, Văn, Anh)
431	EA060	Ksor H' Ly Sa	Nữ	28/08/2008	Jrai	Gia Lai	D01 (Toán, Văn, Anh)

TT	Mã hồ sơ thư ký	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Tỉnh /Thành Phố	Tổ hợp môn trúng tuyển
432	PB185	Phạm Hồng Thảo	Nam	21/08/2008	Hrê	Quảng Ngãi	D01 (Toán, Văn, Anh)
433	TX133	Nông Phạm Thanh Thảo	Nữ	15/10/2008	Tày	Đắk Lắk	D01 (Toán, Văn, Anh)
434	TC197	H Thư Niê	Nữ	14/08/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	D01 (Toán, Văn, Anh)
435	GA076	Đàng Dương An Thuý	Nữ	07/01/2008	Chăm	Khánh Hòa	D01 (Toán, Văn, Anh)
436	TB285	Ksor H' Trí	Nữ	23/10/2008	Jrai	Gia Lai	D01 (Toán, Văn, Anh)
437	RB169	H' Dung	Nữ	18/08/2008	Mnông	Lâm Đồng	D07 (Toán, Hóa, Anh)
438	MC009	Nông Phương Lan	Nữ	19/11/2008	Tày	Lâm Đồng	D07 (Toán, Hóa, Anh)
439	IX198	Vi Thị Mai Chi	Nữ	08/05/2006	Nùng	Đắk Lắk	D15 (Văn, Địa, Anh)
440	KA065	Nông Thị Lụa	Nữ	26/09/2008	Tày	Gia Lai	D15 (Văn, Địa, Anh)
441	EA053	Hà Văn Sao Mai	Nữ	08/03/2008	Thái	Lâm Đồng	D15 (Văn, Địa, Anh)
442	IA164	Cao Thị Trà My	Nữ	01/05/2008	Ra Glay	Khánh Hòa	D15 (Văn, Địa, Anh)
443	EX227	Đinh Thị Kim Ngân	Nữ	30/08/2008	Ba Na	Gia Lai	D15 (Văn, Địa, Anh)
444	TC269	Alăng Thị Thư	Nữ	14/04/2008	Cơ Tu	Đà Nẵng	D15 (Văn, Địa, Anh)
445	TX237	Đinh Thị Thanh Thúy	Nữ	10/06/2008	Ba Na	Gia Lai	D15 (Văn, Địa, Anh)
446	EA001	Hứa Thị Hồng Yến	Nữ	28/01/2008	Khome	Vĩnh Long	D15 (Văn, Địa, Anh)
447	IC172	Ai Bôn Bim Ayua	Nam	15/07/2008	Bru Vân Kiều	Đắk Lắk	X02 (Toán, Văn, Tin)
448	PA057	Khe Nữ Da Hân	Nữ	27/04/2008	Chăm	Lâm Đồng	X02 (Toán, Văn, Tin)
449	GX091	Hồ Thị Thanh Hân	Nữ	09/03/2008	Co	Quảng Ngãi	X02 (Toán, Văn, Tin)
450	MB091	Siu Hiệp	Nam	16/08/2007	Jrai	Gia Lai	X02 (Toán, Văn, Tin)
451	KA163	Siu Hoan	Nam	31/03/2008	Jrai	Gia Lai	X02 (Toán, Văn, Tin)
452	TX168	Nông Thị Thanh Huyền	Nữ	26/03/2008	Tày	Gia Lai	X02 (Toán, Văn, Tin)
453	RR029	Lina Niê Nguyễn	Nữ	02/05/2008	Ê Đê	Đắk Lắk	X02 (Toán, Văn, Tin)
454	EX225	Ksor H' Linh	Nữ	04/09/2007	Jrai	Gia Lai	X02 (Toán, Văn, Tin)
455	KA082	Đinh Thị Tuyết Nga	Nữ	16/11/2008	Hrê	Gia Lai	X02 (Toán, Văn, Tin)
456	ZX019	Kiều Vi Bảo Nguyệt	Nữ	21/12/2008	Chăm	Khánh Hòa	X02 (Toán, Văn, Tin)
457	RA114	Đinh Thị Liên Nhíp	Nữ	09/05/2008	Hrê	Quảng Ngãi	X02 (Toán, Văn, Tin)
458	IX195	Nay H' Quyết	Nữ	25/02/2007	Jrai	Gia Lai	X02 (Toán, Văn, Tin)
459	TX308	Y Thiều	Nữ	03/06/2007	Ha-lăng	Quảng Ngãi	X02 (Toán, Văn, Tin)
460	KA128	Rơ Châm Thủy Tiên	Nữ	13/11/2008	Ja Rai	Gia Lai	X02 (Toán, Văn, Tin)

TT	Mã hồ sơ thư ký	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Tỉnh /Thành Phố	Tổ hợp môn trúng tuyển
461	pb218	Y Thu Trang	Nữ	27/10/2008	Xơ Đăng	Quảng Ngãi	X02 (Toán, Văn, Tin)
462	RB222	Bà Nữ Quỳnh Trang	Nữ	17/02/2007	Chăm	Khánh Hòa	X02 (Toán, Văn, Tin)
463	PC261	Tơ Ngôl Tư	Nam	11/09/2008	Tà Riềng	Đà Nẵng	X02 (Toán, Văn, Tin)
464	IB168	Nông Thị Thu Uyên	Nữ	19/07/2008	Nùng	Gia Lai	X02 (Toán, Văn, Tin)
465	EA065	Hồ Hồng Vĩnh	Nam	02/07/2008	Ca Dong	Đà Nẵng	X02 (Toán, Văn, Tin)

Danh sách có **465** học sinh./.

